**Phụ lục**

**Thuyết minh sửa đổi Quy định kèm theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND**

*(Kèm theo Văn bản số /SNV-CCV ngày 22/02/2022 của Sở Nội vụ)*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Quy định hiện hành | Dự kiến sửa đổi, bổ sung | Lý do |
| 1. Điểm đ khoản 1 Điều 2. Đối tượng áp dụng | | |
| đ) Trưởng phòng và tương đương thuộc các chi cục, các ban, trung tâm; người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục); | đ) Trưởng phòng và tương đương thuộc các chi cục, các ban, trung tâm; người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; *Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố* (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục*, trung tâm*) | Quyết định 53/2021/QĐ-UBND chưa có đối tượng Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| 2. Điểm e khoản 1 Điều 2. Đối tượng áp dụng | | |
| e) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các chi cục, các ban, trung tâm; cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục) | e) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các chi cục, các ban, trung tâm; cấp phó của người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; *Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố* (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục*, trung tâm*) | Quyết định 53/2021/QĐ-UBND chưa có đối tượng Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố |
| 3. Điều 6. Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp tỉnh | | |
| 3. Kinh nghiệm công tác | 3. Kinh nghiệm công tác |  |
| Có thời gian tối thiểu 36 tháng đảm nhiệm chức danh quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 2 Quy định này hoặc tương đương. | a) Có thời gian tối thiểu 36 tháng đảm nhiệm chức danh quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 2 Quy định này hoặc tương đương.  *b) Riêng các chức danh thuộc Tỉnh đoàn, nếu không có cán bộ đủ điều kiện theo điểm a khoản này thì cấp ủy cơ quan có thẩm quyền được vận dụng xem xét các trường hợp cán bộ có năng lực nổi trội, đủ các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định.* | - Giải quyết vướng mắc đối với nguồn cán bộ Tỉnh đoàn;- Phù hợp với khoản 3 Điều 9 Quy định số 289-QĐ/TW[[1]](#footnote-1) |
| 4. Điều 7. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp tỉnh | | |
| 3. Kinh nghiệm công tác |  |  |
| Có thời gian công tác trong cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc đơn vị sự nghiệp công lập từ đủ 60 tháng trở lên hoặc 36 tháng công tác trong lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm, không tính thời gian tập sự. | a) Có thời gian công tác trong cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc đơn vị sự nghiệp công lập từ đủ 60 tháng trở lên hoặc 36 tháng công tác trong lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm, không tính thời gian tập sự.  *b) Riêng các chức danh thuộc Tỉnh đoàn, nếu không có cán bộ đủ điều kiện theo điểm a khoản này thì cấp ủy cơ quan có thẩm quyền được vận dụng xem xét các trường hợp cán bộ có năng lực nổi trội, đủ các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định.* | - Giải quyết vướng mắc đối với nguồn cán bộ Tỉnh đoàn;- Phù hợp với khoản 3 Điều 9 Quy định số 289-QĐ/TW1 |
| 5. Sửa đổi tiêu đề Điều 8 | | |
| Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục | Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục*, trung tâm* | Phù hợp với bổ sung đối tượng tại Điều 2 |
| 6. Sửa đổi tiêu đề Điều 9 | | |
| Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục | Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc chi cục*, trung tâm* | Phù hợp với bổ sung đối tượng tại Điều 2 |
| 7. Điều 10. Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp huyện | | |
| 3. Kinh nghiệm công tác |  |  |
| Có thời gian tối thiểu 36 tháng đảm nhiệm một trong các chức danh Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã hoặc các chức danh quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2 Quy định này hoặc tương đương. | a) Có thời gian tối thiểu 36 tháng đảm nhiệm một trong các chức danh Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã hoặc các chức danh quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2 Quy định này hoặc tương đương.  *b) Riêng các chức danh thuộc Huyện đoàn, Thị đoàn, Thành đoàn, nếu không có cán bộ đủ điều kiện theo điểm a khoản này thì cấp ủy cơ quan có thẩm quyền được vận dụng xem xét các trường hợp cán bộ có năng lực nổi trội, đủ các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định.* | - Giải quyết vướng mắc đối với nguồn cán bộ Huyện đoàn, Thị đoàn, Thành đoàn;- Phù hợp với khoản 2 Điều 10 Quy định số 289-QĐ/TW1 |
| 8. Điều 11. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp huyện | | |
| 3. Kinh nghiệm công tác | 3. Kinh nghiệm công tác |  |
| Có thời gian công tác trong cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc đơn vị sự nghiệp công lập từ đủ 60 tháng trở lên hoặc 36 tháng công tác trong lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm, không tính thời gian tập sự. | a) Có thời gian công tác trong cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc đơn vị sự nghiệp công lập từ đủ 60 tháng trở lên hoặc 36 tháng công tác trong lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm, không tính thời gian tập sự.*b) Riêng các chức danh thuộc Huyện đoàn, Thị đoàn, Thành đoàn, nếu không có cán bộ đủ điều kiện theo điểm a khoản này thì cấp ủy cơ quan có thẩm quyền được vận dụng xem xét các trường hợp cán bộ có năng lực nổi trội, đủ các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định.* | - Giải quyết vướng mắc đối với nguồn cán bộ Huyện đoàn, Thị đoàn, Thành đoàn;- Phù hợp với khoản 2 Điều 10 Quy định số 289-QĐ/TW1 |

1. Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [↑](#footnote-ref-1)